TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Ng – anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Huề
2. Ông Đỗ Đức Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ .
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồ Thu -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2017/TLST- HNGĐ ngày 10/8/2017 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Bạch Thị Ng, sinh năm 1987
ĐKNKTT: Thôn Kh, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình
Nơi ở: Thôn 1x, xã Th, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế
Bị đơn: Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1985
ĐKNKTT: Thôn Kh, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình
(*Tại phiên tòa có mặt chị Ng, vắng mặt anh D).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 12/6/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn Chị Bạch Thị Ng trình bày: Tôi và anh Đoàn Văn D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/9/2010 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Thời gian đầu sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống rất hạnh phúc vì tôi luôn cố gắng xây dựng cuộc sống gia đình ấm no, hạnh phúc. Nhưng sau một thời gian chung sống, chúng tôi đã phát sinh những mâu thuẫn, hay xích mích, cãi và nhau, thậm chí to tiếng với nhau thường xuyên, anh D thường lấy rượu uống và kiếm cớ gây gổ, đánh đập tôi, khiến tôi không chịu đựng nổi, tôi đã cố gắng rất nhiều để hàn gắn

mâu thuẫn gia đình, làm cho gia đình được ấm êm, hạnh phúc. Song do hai con người với hai lối suy nghĩ và cách sống hoàn toàn trái ngược nhau nên tất cả mọi cố gắng của tôi đều vô nghĩa, mặc dù cũng được gia đình hai bên cố gắng hòa giải nhưng đều không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2016. Đến nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không còn niềm tin và tình cảm dành cho nhau nữa. Do đó tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh D. Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Đoàn Thái B, sinh ngày 06/5/2012 và cháu Đoàn Thị Minh Nh, sinh ngày 07/10/2014, ly hôn tôi đồng ý để anh D nuôi cả hai con. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay tài sản gì, tôi không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

- Đối với bị đơn là anh Đoàn Văn D: Tại bản tự khai và trong biên bản hòa giải, anh Đoàn Văn D trình bày: Về hoàn cảnh và điều kiện đăng ký kết hôn như chị Ng khai là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng cũng có những mâu thuẫn và cô Ngân bỏ nhà đi từ tháng 8/2016 đến nay, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó. Chính bố, mẹ tôi cũng để xảy ra việc ly hôn nên tôi thấu hiểu được sự thiếu thốn tình cảm của cha, mẹ. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Đoàn Thái B, sinh ngày 06/5/2012 và cháu Đoàn Thị Minh Nh, sinh ngày 07/10/2014, nếu ly hôn tôi xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu cô Ngân đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung . Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Kết quả xác minh vào ngày 11/9/2017 tại UBND xã Q thể hiện: Hiện nay anh D có mặt tại địa phương, anh D đã biết việc chị Ng có đơn xin ly hôn với anh nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc. Do vậy đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh D.

Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn vắng mặt, do vậy Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm về việc chấp hành pháp luật tại phiên tòa của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử cho chị Ng được ly hôn anh D; Về quan hệ con chung: Giao hai con Đoàn Thái B, sinh ngày 06/5/2012 và Đoàn Thị Minh Nh, sinh ngày 07/10/2014 cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh D không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Ng khi nào các đương sự có yêu cầu. Về tài sản chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra giải quyết. Chị Ng phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Đoàn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Kết quả điều tra thể hiện: Hôn nhân giữa chị Bạch Thị Ng và anh Đoàn Văn D là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hoà thuận được thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh, lý do vợ chồng sống với nhau không hợp, bất đồng quan điểm, hai vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị Ng có đơn xin ly hôn với anh D, anh D đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng của Tòa án và đề nghị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án đã gửi giấy triệu tập cho anh D đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhưng anh D không đến Tòa án để hòa giải, điều này chứng tỏ anh D không có thiện chí để đoàn tụ vợ, chồng, việc anh D đề nghị được đoàn tụ là gây khó khăn cho chị Ng, mặt khác anh D cũng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã Q thể hiện: Tình cảm giữa chị Ng với anh D không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ng, anh D được ly hôn. Điều này chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị Ng, anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh D là phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Ng, anh D có 02 con chung là cháu Đoàn Thái B, sinh ngày 06/5/2012 và cháu Đoàn Thị Minh Nh, sinh ngày 07/10/2014, tại phiên hòa giải ngày 31/8/2017 chị Ng và anh D thỏa thuận giao hai con chung cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tại phiên tòa hôm nay chị Ng giữ nguyên quan điểm đề nghị giao hai con cho anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó cần giao hai con Đoàn Thái B, sinh ngày 06/5/2012 và Đoàn Thị Minh Nh, sinh ngày 07/10/2014 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Ng, chị Ng có quyền đi lại thăm nom con chung. Việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

Tài sản chung, riêng và nợ: Chị Ng, anh D không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Do vậy HĐXX không xét.

Về án phí: Chị Bạch Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83 khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bạch Thị Ng được ly hôn anh Đoàn Văn D

2. Về con chung: Giao hai con Đoàn Thái B, sinh ngày 06/5/2012 và Đoàn Thị

Minh Nh, sinh ngày 07/10/2014 cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh D không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con chung do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Ng đến khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án tiếp tục giải quyết. Chị Ng có quyền đi lại thăm nom con chung.

3. Án phí: Chị Bạch Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai số: 0003390 ngày 10/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Chị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ